

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THANH TRA THÀNH PHỐ

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Công ty
TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12

---- ❁ ❁ ❁ ----

TP. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2024

Số: 404/KL-TTTP-P6

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12.

Thực hiện Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Kế hoạch thực hiện công tác thanh tra năm 2024 của toàn ngành Thanh tra Thành phố đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023; Chánh Thanh tra Thành phố ban hành Quyết định số 94/QĐ-TTTP-P6 ngày 07 tháng 5 năm 2024 về thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12;

Từ ngày 10 tháng 5 năm 2024 đến ngày 11 tháng 7 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Cục thuế Thành phố, Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định xây dựng, Chi cục Tài chính Doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân Quận 12 và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, căn cứ hồ sơ tài liệu đã thu thập được, kết quả xác minh, xem xét báo cáo của đối tượng thanh tra, giải trình của các đơn vị, đối chiếu quy định pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra Thành phố kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 (sau đây gọi tắt là Công ty) trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, tiền thân là Xí nghiệp Công trình giao thông đô thị và Quản lý nhà quận 12 được thành lập từ năm 1998 và chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ và Phát triển đô thị Quận 12 thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 12 theo Quyết định số 4079/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; nhân sự tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 108 người¹.

¹ - Hội đồng thành viên (03 người, hiện khuyết 01 thành viên HĐTV chuyên trách từ tháng 10 năm 2023); 01 người Kiểm soát viên; Ban Giám đốc (03 người, hiện đang khuyết 01 Phó Giám đốc từ tháng 06 năm 2021); Kế toán trưởng (khuyết từ tháng 01 năm 2024).

- 03 phòng nghiệp vụ (phòng Tổ chức – Hành chính 06 người; phòng Kế hoạch – Tổng hợp 10 người và phòng Tài chính – Kế toán 05 người); 04 đội (đội Vận chuyển 31 người, đội Vệ sinh 30 người, đội Cây xanh 20 người và đội Thi công 01 người);

Ngành nghề kinh doanh là hoạt động cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích: hoạt động vận chuyển rác, quét rác đường, vận hành trạm trung chuyển rác, chăm sóc cây xanh; công trình sửa chữa trường lớp, trụ sở Ủy ban nhân dân các phường, khắc phục bất cập giao thông... với vốn điều lệ 11.233 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc quản lý, sử dụng vốn:

1.1. Việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế nội bộ

Công ty đã xây dựng và ban hành các văn bản về quy chế nội bộ để quản lý, sử dụng các loại tài sản của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (Phụ lục 01)

1.2.1. Về doanh thu

Doanh thu năm 2022 và năm 2023 chủ yếu từ các hoạt động chăm sóc cây xanh theo Hợp đồng số 122/HĐKT CXTN-CI ngày 01 tháng 01 năm 2022; Vận chuyển và vận hành trạm trung chuyển rác theo Hợp đồng số 481/2022/HĐXD-QLDA và Hợp đồng số 3871/2021/HĐXD-QLDA; Thu gom rác hộ dân Phường Thanh Lộc, Phường Thanh Xuân và Công ty xí nghiệp trên địa bàn quận; Vận hành bờ rác. Căn cứ biên bản nghiệm thu, Công ty lập hồ sơ thanh toán với chủ đầu tư trên cơ sở khối lượng thực tế có đối chiếu xác nhận của Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận xử lý rác và Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải rắn Thành phố trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố (MBS).

Năm 2022, Công ty thực hiện tổng doanh thu là 47.106.757.228 đồng; Lợi nhuận trước thuế là 3.004.531.966 đồng (đạt 231%) so với Kế hoạch tài chính năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân Quận 12 giao (*Quyết định 2089/QĐ-UBND-TC ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp chính năm 2022 đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12*).

Năm 2023, Công ty thực hiện tổng doanh thu là 49.893.726.079 đồng; Lợi nhuận trước thuế là 3.569.874.784 đồng (đạt 120%) so với Kế hoạch tài chính năm 2023 đã được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt (*Quyết định 736/QĐ-UBND ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp chính năm 2023 đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12*).

1.2.2. Về chi phí

Năm 2022, tổng chi phí phát sinh là 42.475.361.889 đồng, trong đó: chi phí nhân công trực tiếp chiếm khoảng 36%; chi phí nguyên vật liệu trực tiếp chiếm

khoảng 23%; chi phí sản xuất chung chiếm khoảng 18%; chi phí lương bộ phận gián tiếp và lương người quản lý chiếm khoảng 11%; chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm khoảng 7% và chi phí khác (*chi phí tài chính, chi phí sử dụng máy thi công...*) chiếm khoảng 5%.

Năm 2023, tổng chi phí là 46.323.851.295 đồng, trong đó: chi phí nhân công trực tiếp chiếm khoảng 34%; chi phí sản xuất chung chiếm khoảng 24%; chi phí nguyên vật liệu trực tiếp chiếm khoảng 22%; chi phí lương bộ phận gián tiếp và lương người quản lý chiếm khoảng 11%; chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 9%.

1.2.3. Việc hạch toán, lập chứng từ kế toán

Công ty có thực hiện mở sổ kế toán theo dõi chi tiết thu, chi tài khoản; hạch toán, lập chứng từ kế toán (*phiếu thu, phiếu chi có chữ ký phê duyệt từng bộ phận và lãnh đạo Công ty, bảng kê thanh toán, giấy đề nghị thanh toán, hóa đơn, chứng từ chứng minh*) theo quy định tại Luật Kế toán năm 2015.

1.3. Về quản lý tài sản

Theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022: vốn bằng tiền tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 là 9.194.909.990 đồng, Nguyên giá tài sản cố định 26.963.538.648 đồng, lũy kế hao mòn tài sản cố định 26.963.538.648 đồng.

Theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023: Vốn bằng tiền tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 7.626.580.966 đồng, Nguyên giá tài sản cố định 26.963.538.648 đồng, lũy kế hao mòn tài sản cố định 26.963.538.648 đồng.

Năm 2022, giá trị hàng tồn kho 5.347.800.641 đồng; Năm 2023, giá trị hàng tồn kho 3.607.137.811 đồng. Đây là khoản chi phí dở dang được ghi nhận ở Tài khoản 154 từ chi phí của hoạt động vận chuyển rác (*do chưa Quyết toán kinh phí vận chuyển rác 04 tháng đầu năm 2017 với Công ty Môi trường đô thị Thành phố²*).

Nhận thấy, công tác quản lý, theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng được Công ty thực hiện theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công ty có mở sổ kế toán theo dõi các khoản mục hàng tồn kho theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Quyết định số 29/QĐ-12DPS ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Công ty về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, hàng tồn kho).

Công tác quản lý tài sản cố định được Công ty thực hiện theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (*mở sổ theo dõi tài sản cố định, trích khấu hao tài sản, hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu trữ; thực hiện*

² Công ty có Công văn số 303/12DPS-KHTH ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc quyết toán kinh phí vận chuyển CTRSH trên địa bàn Quận 12 năm 2017 gửi Công ty Môi trường đô thị Thành phố

kiểm kê tài sản định kỳ và cuối năm).

1.4. Về quản lý nguồn vốn, công nợ (Phụ lục 02)

Theo Báo cáo tài chính năm của Công ty, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, các khoản phải thu ngắn hạn là 38.100.406.680 đồng, các khoản phải trả ngắn hạn là 48.114.907.317 đồng; tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, các khoản phải thu ngắn hạn là 18.012.488.945 đồng, các khoản phải trả ngắn hạn là 26.470.022.097 đồng; Đến 30 tháng 6 năm 2024, các khoản phải thu ngắn hạn là 11.234.590.438 đồng, các khoản phải trả ngắn hạn là 20.220.577.649 đồng.

- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, hệ số Khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty là: Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là $1,09 > 1$.

- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, hệ số Khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty là tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là $1,09 > 1$.

- Năm 2022: Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là $1,91 < 3$.

- Năm 2023: Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là $2,6 < 3$.

Nhận thấy, Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo Quyết định số 01/1QĐ-HĐTĐ ngày 09 tháng 02 năm 2015 và Quyết định số 31/QĐ-12DPS ngày 14 tháng 7 năm 2012 theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Các khoản nợ phải thu, phải trả có mở sổ quản lý, theo dõi theo đối tượng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo hồ sơ do Công ty cung cấp, Công ty đảm bảo việc quản lý nợ phải trả theo quy định vì hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không vượt quá 3 lần theo quy định³.

Tuy nhiên, về quản lý nguồn vốn, công nợ, Công ty có các tồn tại, hạn chế sau:

- Đối với nợ phải thu: Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đôn đốc thu hồi nợ, định kỳ đối chiếu công nợ đối với các khoản nợ phát sinh từ năm 2005 đến nay (hơn 15 năm) với các đối tượng: Công ty Thiên Phúc, Công ty Lê Quang Lộc, Công ty Nexus, Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu vực Quận 12; các hạng mục công trình: Hạng mục công trình Hội Hoa xuân trên địa bàn Quận 12 và các hạng mục công trình đầu tư xây dựng hạ tầng trên địa bàn quận phát sinh tại Phường Tân Chánh Hiệp, Phường Thạnh Lộc, Phường Thới An với tổng số tiền là 2.105.287.255 đồng là thực hiện không đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ;

- Đối với nợ phải trả: mặc dù Công ty đã xây dựng kế hoạch trả nợ đối với các khoản nợ phải trả nhưng Công ty vẫn tồn các khoản phải trả người bán từ năm 2016 đến nay; hồ sơ, chứng từ chưa đầy đủ để Công ty thanh toán nợ;

³ Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP: "...2. Doanh nghiệp phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không vượt quá 3 lần theo quy định của Chính phủ về quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ..."

chưa có xác nhận của đối tượng trả nợ trên giấy xác nhận đối chiếu công nợ do Công ty lập với tổng số tiền 2.651.940.862 đồng là thực hiện không đúng quy định tại Điều 10 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

1.5. Việc mua sắm, quản lý tài sản (Phụ lục 03)

Năm 2022, Công ty không thực hiện mua sắm mới tài sản cố định mà quản lý sử dụng 16 phương tiện để phục vụ công tác vận chuyển rác đến các bờ rác và bãi xử lý rác (*các xe được đưa vào sử dụng từ năm 2010 và đến nay đã hết khấu hao tài sản*). Trong năm, có thanh lý 03 xe ép rác, xe xúc rác theo hình thức đấu giá với tổng giá bán của 03 xe là 235.000.000 đồng (đã gồm VAT).

Năm 2023, Công ty không thực hiện mua sắm mới tài sản cố định mà quản lý sử dụng 13 phương tiện để phục vụ công tác vận chuyển rác đến các bờ rác và bãi xử lý rác.

1.6. Việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

Từ báo cáo kết quả hoạt động tài chính hàng năm⁴, Công ty căn cứ quy định tại Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp: “*Lợi nhuận của doanh nghiệp nhà nước sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau: ...*”

1.6.1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về quy định về đầu tư và cơ chế tài chính hoạt động khoa học và công nghệ: “*Doanh nghiệp nhà nước hàng năm phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp*”.

Năm 2022, Phần lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh được Công ty dùng để bù đắp lỗ, do đó, Công ty không thực hiện trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân Quận 12 xây dựng và đưa vào sử dụng trạm trung chuyển rác khép kín, do đó Công ty có nhu cầu mua sắm xe Hoklift (*xe sử dụng ứng dụng công nghệ hiện đại hơn Xe vận chuyển rác hiện tại, tránh làm ô nhiễm môi trường, thùng đựng rời nên linh hoạt trong việc sử dụng*) để tham gia đấu thầu gói thầu vận chuyển rác trên địa bàn quận 12. Đồng thời, theo hướng dẫn của Sở Khoa học công nghệ tại Công văn số 158/SKH-CN-QLCN ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc báo cáo tình hình trích lập, điều chuyển và sử dụng

⁴ Báo cáo Tài chính năm 2022: lợi nhuận trước thuế: 3.004.531.966 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: (4.543.886.545 đồng); Báo cáo Tài chính năm 2023: lợi nhuận trước thuế: 3.569.874.784 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: (4.573.314.095 đồng)

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp năm 2023. Công ty thực hiện trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ 164.000.000 đồng (tỷ lệ trích 5% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp).

1.6.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Năm 2022 và năm 2023, Công ty không trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi lý do phải bù đắp các khoản lỗ của các năm trước.

Như vậy, Công ty có trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về quy định về đầu tư và cơ chế tài chính hoạt động khoa học và công nghệ.

1.7. Việc thực hiện nghĩa vụ thuế (Phụ lục 04)

Đến 30 tháng 6 năm 2024: số thuế phát sinh nộp ngân sách: 496.107.973 đồng (Thuế giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân), do còn trong kỳ thanh toán.

Công ty đã thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước các loại thuế theo quy định của Luật Thuế và các văn bản pháp luật về thuế có liên quan theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế khác).

Theo Báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2016, hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Quận 12 đã được Công ty Dịch vụ Công ích Quận 12 ghi nhận doanh thu trong năm 2016, cụ thể, doanh thu chưa VAT 38.750.677.089 đồng, doanh thu đã có VAT 42.597.211.334 đồng.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND về ban hành đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các Quận – Huyện chưa phân cấp năm 2016 giảm, đơn vị đã quyết toán lại giá trị 29.968.711.296 đồng (có VAT). Do đó, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 bị giảm doanh thu do điều chỉnh đơn giá vận chuyển rác theo Quyết định số 96/QĐ-UBND là 12.628.500.038 đồng (có VAT).

Theo Quyết định số 1435/QĐ-CT-KT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Cục Thuế Thành phố về việc kiểm tra thuế năm 2020-2021 tại Công ty Dịch vụ công ích Quận 12, Tổ kiểm tra có thể hiện nội dung cho Công ty giảm trừ thuế giá trị gia tăng, không ghi nhận giảm doanh thu khoảng 11 tỷ đồng năm 2016 để thực hiện tính thuế Thu nhập doanh nghiệp cho Công ty, do đó cần phải đôn đốc kiểm tra rà soát để xử lý theo quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng nhà, đất: (Phụ lục 05)

Năm 2022 - 2023, tổng số nhà, đất công do Công ty quản lý là 27 địa chỉ. Trong đó, 21/27 địa chỉ nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg (được thay thế bằng Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ) đã được Ủy ban nhân dân Thành

phổ phê duyệt phương án xử lý và còn lại 06/27 địa chỉ không thuộc danh mục nhà, đất được sắp xếp, xử lý có diện tích nhỏ dưới 40 m².

- Kiểm tra hồ sơ 25/27 nhà, đất do Công ty theo dõi, quản lý, ghi nhận như sau:

+ 02 địa chỉ nhà, đất tiếp tục thực hiện theo phương án được duyệt là trụ sở Công ty và địa điểm tập kết bô rác.

+ 16 địa chỉ nhà, đất Công ty đang cho thuê ngắn hạn (01 năm) để sản xuất kinh doanh chờ quy hoạch chung. Đơn giá thuê đất theo Văn bản số 372/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 12 và đơn giá do Chi cục thuế Quận 12 xác định hằng năm sau ngày 01 tháng 7 năm 2014 (ngày Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực), là chưa thực hiện đúng với nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 452/TB-VP ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố⁵ và Khoản 5, Điều 6 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017⁶. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về đơn giá cho thuê theo tiêu chí đảm bảo giá sát với giá thị trường và hướng dẫn đối với nội dung liên quan.

+ 06⁷ địa chỉ nhà, đất để trống sử dụng đúng phương án được duyệt tạm quản lý chờ thực hiện quy hoạch.

+ 02 địa chỉ nhà, đất chuyển giao cho đơn vị khác quản lý (02 vị trí nhà đất đã xác lập sở hữu nhà nước, đang cho thuê), gồm: 01 nhà đất và 01 khu cư xá trạm điện Hóc Môn⁸ đã bàn giao cho Trung tâm quản lý nhà và Giám định xây dựng Sở Xây dựng theo Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trung tâm đã tiếp nhận 02 địa chỉ nhà đất nêu trên và công nợ tiền thuê nhà còn thiếu (78,6 triệu đồng). Sau đó, Trung tâm đã thu 12,2 triệu đồng/78,6 triệu đồng (04/13 hộ dân), còn thiếu 66,4 triệu đồng (09/13 hộ dân). Tuy nhiên, giá thuê nhà áp dụng đơn giá thuê theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố, là chưa cập nhật đơn giá mới quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản số 9176/SXD-QLN&CS ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Sở Xây dựng về triển khai áp dụng giá thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Do đó, ngoài khoản tiền công nợ thuê nhà còn thiếu 66,4 triệu đồng thì cần phải rà soát truy thu chênh lệch tiền thuê nhà đối với các hộ dân, tránh thất thu nguồn thu ngân sách.

⁵ "Giá cho thuê ngắn hạn các cơ sở nhà, đất được xác định theo giá thị trường theo quy định pháp luật hiện hành"

⁶ "Việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công phải tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng pháp luật"

⁷ 06 địa chỉ nhà, đất để trống gồm số thứ tự: 07, 20, 21, 22, 23, 24.

⁸ có 12 căn hộ

+ 01 địa chỉ có phát sinh tranh chấp đang được Tòa án thụ lý.

Như vậy, trong số nhà đất do Công ty quản lý, sử dụng có 03 địa chỉ⁹ theo phương án được Ủy ban nhân dân Thành phố duyệt “*cho thuê chờ thực hiện quy hoạch*” hiện đang để trống, là không đảm bảo tài sản được khai thác hiệu quả theo quy định tại khoản 5, Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017¹⁰; có 01 địa chỉ¹¹ theo phương án được Ủy ban nhân dân Thành phố duyệt “*tạm quản lý chờ thực hiện quy hoạch mở rộng đường Hà Huy Giap, đề nghị Ủy ban nhân dân Quận 12 chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc thu hồi diện tích bà Trần Thị Lưu đang sử dụng*” nhưng đến nay chưa thu hồi là không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định khoản 9 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017¹²; có 01 địa chỉ nhà, đất (3.086 m² đất tại phường Tân Thới Hiệp) cho thuê có phát sinh tranh chấp Hợp đồng dân sự giữa Công ty với Công ty TNHH TMDV Phương Thảo. Vụ việc đã có Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 22/QĐ-VKS-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 448/2023/DS-PT ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh¹³. Ngày 06 tháng 6 năm 2024, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định Giám đốc thẩm số 129/2024/DS-GĐT chấp thuận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 22/QĐ-VKS-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao (*hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 448/2023/DS-PT ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố và Bản án dân sự sơ thẩm số 436/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật*). Như vậy, việc thu hồi vẫn chưa thực hiện được là chưa đúng khoản 8 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017¹⁴.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả kiểm tra xác minh nêu trên, căn cứ tài liệu hiện nay do Công ty cung cấp, Chánh Thanh tra Thành phố kết luận nội dung đã tiến hành thanh tra như sau:

⁹ 03 địa chỉ địa chỉ số thứ tự 4, 5, 7.

¹⁰ Khoản 5, Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “5. Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí;...”

¹¹ 01 địa chỉ số thứ tự 19.

¹² Khoản 9, Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “9. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.”

¹³ Buộc các Công ty Phương Thảo, Vua Nệm, Hòa Tuộc Seafood giao trả mặt bằng 3.086 m² đất và yêu cầu Công ty Phương Thảo bồi thường thiệt hại do chiếm đất từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 15 tháng 9 năm 2021 với số tiền 6,2 tỷ cho Công ty) với nội dung đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ 02 Bản án Phúc thẩm và sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết lại. Tạm đình chỉ thi hành toàn bộ Bản án phúc thẩm cho đến khi có Quyết định giám đốc thẩm. Hiện Công ty TNHH TMDV Phương Thảo vẫn đang chiếm sử dụng mặt bằng, Công ty đang chờ Quyết định giám đốc thẩm.

¹⁴ Khoản 9, Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “9. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.”

Nhìn chung trong năm 2022 và năm 2023, Công ty đã có sự cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Ủy ban nhân dân Thành phố giao, thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định, góp phần đóng góp vào nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

Công ty đã xây dựng và ban hành các văn bản về quy chế nội bộ để quản lý tài chính, quản lý vốn, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc quản lý sử dụng vốn và tài sản công của Công ty có các tồn tại, vi phạm như sau:

1. Đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12:

- Về quản lý nguồn vốn, công nợ: Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đôn đốc thu hồi nợ; định kỳ chưa đối chiếu công nợ đối với các khoản nợ phải thu phát sinh từ trước năm 2022; chưa thực hiện xử lý đối với các khoản nợ phải trả phát sinh từ trước năm 2022¹⁵, việc lưu giữ chứng từ, hồ sơ không đầy đủ, thực hiện không đúng quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Về việc quản lý, sử dụng, cho thuê nhà đất công:

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 12 ký Hợp đồng thuê nhà ở với 13 hộ dân áp dụng đơn giá theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố, chưa cập nhật đơn giá mới tại Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Văn bản số 9176/SXD-QLN&CS ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Sở Xây dựng¹⁶ do đó phải thực hiện truy thu tiền thuê nhà chênh lệch đối với các hộ dân tránh thất thu nguồn thu ngân sách.

+ Có 03/05 địa chỉ còn để trống, chưa khai thác hiệu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; có 02/05 địa chỉ chưa thực hiện việc thu hồi, chưa đúng khoản 9 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12, tổ chức, cá nhân thời kỳ có liên quan.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 12:

¹⁵ Trong đó, có khoản phải trả người bán về chi sửa chữa, vá vỏ các xe vận chuyển rác, phát sinh từ năm 2016-2018 với số tiền 2.016.348.956 đồng

¹⁶ Tổng số tiền chênh lệch tăng mà 13 căn hộ thuê phải đóng từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 9 năm 2022 là 383.463.900 đồng (thời điểm bàn giao cho Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định xây dựng) n

- Chậm thực hiện thủ tục thu hồi khu đất có diện tích 3.086 m² tại phường Tân Thới Hiệp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 600/TB-VP ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Chưa phối hợp chỉ đạo xử lý dứt điểm kinh phí công trình dọn dẹp chuẩn bị Hội hoa xuân năm 2016.

Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận 12, tổ chức, cá nhân thời kỳ có liên quan.

3. Đối với Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định xây dựng (Sở Xây dựng):

Trên cơ sở tiếp nhận bàn giao 02 địa chỉ nhà, đất (gồm 01 nhà đất và 01 khu cư xá trạm điện Hóc Môn) từ Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 12 nhưng đến nay Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định xây dựng chưa kịp thời xem xét, áp dụng đơn giá thuê theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Văn bản số 9176/SXD-QLN&CS ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Sở Xây dựng.

Trách nhiệm thuộc lãnh đạo Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định xây dựng và tổ chức, cá nhân thời kỳ có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý như sau:

1. Giao Chủ tịch Hội đồng Thành viên và Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12:

- Kiểm tra, rà soát, đối chiếu việc quản lý, theo dõi, đôn đốc thu hồi, xử lý nợ phải thu, nợ phải trả, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, quá hạn; có biện pháp xử lý đối với các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi theo đúng quy định; Chủ động báo cáo xin ý kiến Chi cục Tài chính Doanh nghiệp (Sở Tài chính) để xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại, trong đó lưu ý chi phí phải trả người bán về chi sửa chữa, vá vỏ các xe vận chuyển rác, phát sinh từ năm 2016-2018 với số tiền 2.016.348.956 đồng. Chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, quản lý hoạt động tài chính doanh nghiệp đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch và nhiệm vụ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đã được phê duyệt và đúng quy định pháp luật.

- Chủ động phối hợp Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng kiểm tra, rà soát xác định công nợ tiền thuê nhà còn thiếu theo đơn giá tại Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố và khoản tiền thuê nhà chênh lệch tăng theo đơn giá quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Văn bản số 9176/SXD-QLN&CS ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Sở Xây dựng đối với 13 hộ dân.

- Báo cáo xin ý kiến Cục thuế Thành phố về thực hiện thủ tục điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty đã nộp năm 2016. *TC*

- Đề xuất giải pháp xử lý 03/05 địa chỉ còn để trống, 02/05 địa chỉ phải thu hồi. Thường xuyên, chủ động theo dõi kết quả giải quyết của Tòa án liên quan phần đất 3.086 m² tại phường Tân Thới Hiệp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 600/TB-VP ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; kịp thời báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi đất theo thẩm quyền và quy định.

- Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm tổ chức, cá nhân thời kỳ có liên quan với những tồn tại, vi phạm như phần kết luận thanh tra đã nêu để có biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

2. Giao Cục trưởng Cục thuế Thành phố:

Khẩn trương rà soát, xử lý theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 về thực hiện thủ tục điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty đã nộp năm 2016.

3. Giao Giám đốc Trung tâm Quản lý Nhà và Giám định xây dựng (Sở Xây dựng):

- Kiểm tra, rà soát, phối hợp với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 truy thu công nợ tiền thuê nhà theo đơn giá cũ của Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố và tiền thuê nhà theo đơn giá quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Văn bản số 9176/SXD-QLN&CS ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Sở Xây dựng đối với các hộ dân cho đến thời điểm hiện nay; thực hiện các thủ tục cho thuê nhà đảm bảo việc cho thuê, giá thuê đúng đối tượng, đúng quy định.

- Nghiêm túc kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân thời kỳ có liên quan trong việc chưa cập nhật rà soát, áp dụng đơn giá mới cho thuê nhà theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Văn bản số 9176/SXD-QLN&CS ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Sở Xây dựng thời điểm nhận bàn giao nhà đất từ ngày 06 tháng 10 năm 2022 cho đến nay.

4. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12:

- Khẩn trương phối hợp các sở ngành, đơn vị có liên quan đề chỉ đạo xử lý dứt điểm các khoản công nợ tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12¹⁷. Trường hợp khó khăn, vướng mắc, chủ động xin ý kiến hướng dẫn của các đơn vị có liên quan và xử lý theo thẩm quyền.

- Chủ trì kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân thời kỳ có liên quan trong việc kiểm tra, hướng dẫn liên quan nội dung chậm thanh toán công nợ cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12; thiếu kiểm tra, giám sát, quản lý và thu hồi 3.086 m² đất tại một phần thửa đất số 140, 161, 190 tờ bản đồ số 09, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố

¹⁷ Khoản công nợ phát sinh từ năm 2010 đến nay với tổng số tiền 1.495.656.109 đồng. *✍*

tại Thông báo số 600/TB-VP ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Giao Giám đốc Sở Nội vụ:

Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu kiểm điểm trách nhiệm Lãnh đạo Ủy ban nhân Quận 12 thời kỳ có liên quan về nội dung đã nêu tại Kết luận thanh tra theo thẩm quyền và phân cấp quản lý cán bộ.

6. Giao Chánh Thanh tra Thành phố:

Theo dõi, đôn đốc, giám sát và xử lý sau thanh tra theo quy định.

Chánh Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ - Cục III
 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;
 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:
đ/c Dương Ngọc Hải;
 - Văn phòng UBND Thành phố;
 - UBKT Thành ủy;
 - Chánh Thanh tra Thành phố;
 - Phó Chánh Thanh tra TP (đ/c Thủy);
 - Chủ tịch UBND Quận 12;
 - Các sở: Tài chính, Nội vụ.
 - TT QLN & GĐXD-SXD;
 - Cục Thuế Thành phố;
 - GD Công ty TNHH MTV DVCI Quận 12;
 - Lưu: VT, P6, P8, ĐTT(3).
- } đề báo cáo

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Thanh Thủy

PHỤ LỤC 01

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Doanh thu năm 2022 và năm 2023 chủ yếu từ các hoạt động chăm sóc cây xanh; Vận chuyển và vận hành trạm trung chuyển rác; Thu gom rác hộ dân Phường Thạnh Lộc, Phường Thạnh Xuân và Công ty xí nghiệp trên địa bàn quận; Vận hành bộ rác, cụ thể:

1. Công tác chăm sóc cây xanh công ích:

Hợp đồng số 122/HĐKT CXTN-CI ngày 01/01/2022 được ký kết giữa Công ty và Công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên (Công ty Tây Nguyên) về việc thi công công tác chăm sóc khuôn viên cây xanh công trình: Chăm sóc khuôn viên cây xanh, mảng xanh, cây xanh lề đường trên địa bàn quận 12 trong 03 năm (từ năm 2022 đến năm 2024).

Loại hợp đồng trọn gói, tổng giá trị trước thuế là 11.788.798.616 đồng, thanh toán từng đợt sau khi nghiệm thu khối lượng thực hiện.

2. Công tác vận chuyển và vận hành trạm trung chuyển rác An Phú Đông:

Năm 2022, Công ty liên doanh với Công ty Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh tham gia đấu thầu và trúng thầu gói thầu: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung chuyển rác An Phú Đông; Vận hành trạm trung chuyển rác An Phú Đông từ ngày 28/04/2022 đến ngày 27/04/2025.

Ngày 26/04/2022, Công ty liên doanh với Công ty Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng số 481/2022/HĐXD-QLDA với Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận về việc thực hiện gói thầu Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung chuyển rác An Phú Đông; Vận hành trạm trung chuyển rác An Phú Đông từ ngày 28/04/2022 đến ngày 27/04/2025.

Loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá trị hợp đồng do Công ty thực hiện (đã có VAT) là 49.460.467.800 đồng, thanh toán từng đợt sau khi nghiệm thu khối lượng thực hiện.

Về đối chiếu khối lượng thực hiện: có Công ty với Bãi xử lý rác (Tâm Sinh Nghĩa và Vietstar) và Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải rắn Thành phố trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố (MBS) đối chiếu xác nhận tại “Phiếu Cân”

3. Công tác vận chuyển rác tại trạm trung chuyển Hiệp Thành và Tân Thới Hiệp:

Công ty liên doanh với Công ty Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh tham gia đấu thầu và trúng thầu gói thầu: Thu gom, vận chuyển chất thải

rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển Hiệp Thành, Trạm trung chuyển rác Tân Thới Hiệp và Điểm hẹn An Sương từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2024.

Ngày 31/12/2021, Công ty liên doanh với Công ty Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng số 3871/2021/HĐXD-QLDA với Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận về việc thực hiện gói thầu Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trạm trung chuyển Hiệp Thành, Trạm trung chuyển rác Tân Thới Hiệp và Điểm hẹn An Sương từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2024.

Loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá trị hợp đồng do Công ty thực hiện (đã có VAT) là 48.668.143.207 đồng, thanh toán từng đợt sau khi nghiệm thu khối lượng thực hiện.

4. Công tác vận chuyển rác kinh doanh: thu gom rác hộ dân Phường Thạnh Lộc, Phường Thạnh Xuân và Công ty xí nghiệp trên địa bàn quận.

Đơn giá cụ thể theo Thông báo của UBND Phường trên cơ sở Quyết định ban hành đơn giá tối đa của UBND Thành phố: QĐ số 20/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2019.

5. Công tác công tác quét rác đường phố:

Công ty liên doanh với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Hóc Môn tham gia đấu thầu và trúng thầu gói thầu: Quét, Thu gom rác đường phố, vệ sinh thùng rác công cộng trên địa bàn quận từ ngày 01/07/2021 đến ngày 30/06/2024.

Ngày 30/07/2021, Công ty liên doanh với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Hóc Môn ký hợp đồng số 2207/2021/HĐ-QLDA với Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận về việc thực hiện gói thầu Quét, Thu gom rác đường phố, vệ sinh thùng rác công cộng trên địa bàn quận từ ngày 01/07/2021 đến ngày 30/06/2024.

Loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá trị hợp đồng do Công ty thực hiện (đã có VAT) là 24.569.870.031 đồng, thanh toán từng đợt sau khi nghiệm thu khối lượng thực hiện.

6. Vận hành bờ rác:

Ký hợp đồng thực hiện với Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận 6 tháng, hình thức chỉ định thầu:

- Hợp đồng số 3930/2021/HĐ-QLDA ngày 31/12/2021 được ký kết giữa Công ty và Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận về vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022.

- Hợp đồng số 868/HĐ-QLDA ngày 01/7/2022 được ký kết giữa Công ty và Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận về vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận từ ngày 01/7/2022 đến ngày 31/12/2022.

- Hợp đồng số 2156/HĐ-QLDA ngày 30/12/2022 được ký kết giữa Công ty và Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận về vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023.

- Hợp đồng số 791/HĐ-QLDA ngày 30/6/2023 được ký kết giữa Công ty và Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận về vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023.

Loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, thanh toán 100% sau khi nghiệm thu khối lượng thực hiện.

7. Doanh thu giữ xe

- Hợp đồng số 01/HĐDVCI/2022 ngày 05/9/2022 được ký kết giữa Công ty và Văn phòng đất đai Thành phố về nội dung: thuê dịch vụ giữ xe không thu phí tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 12 trong 4 tháng cuối năm 2022 và dịch vụ bảo vệ và vệ sinh tăng cường các ngày cuối tuần trong 4 tháng cuối năm 2022.

- Hợp đồng số 01-01/HĐ_12GX/2022 ngày 23/02/2022 được ký kết giữa Công ty và Văn phòng UBND quận 12 về nội dung: giữ xe định kỳ tại UBND quận 12.

Kết quả cụ thể:

Năm 2022:

DVT: đồng

Tài khoản	Chỉ tiêu	Theo sổ chi tiết tài khoản	Theo báo cáo tài chính năm	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) – (3)	
I	TỔNG DOANH THU	47.106.757.228	47.106.757.228	0	
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.478.252.395	46.478.252.395	0	
5111	Doanh thu công trình	11.190.445.765	11.190.445.765	0	52 công trình

Tài khoản	Chỉ tiêu	Theo sổ chi tiết tài khoản	Theo báo cáo tài chính năm	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)	
51121	Doanh thu cây xanh Công ích	2.766.990.661	2.766.990.661	0	
51131	Doanh thu trạm trung chuyển rác An Phú Đông	7.041.485.327	7.041.485.327	0	
51132	Doanh thu vận chuyển rác	9.891.788.102	9.891.788.102	0	
51133	Doanh thu VCR Kinh doanh	2.709.832.623	2.709.832.623	0	
51134	Doanh thu Quét rác đường	8.104.440.666	8.104.440.666	0	
51135	Doanh thu vận hành bỏ rác	3.063.988.413	3.063.988.413	0	
51161	Doanh thu cho thuê nhà công sản	1.008.323.570	1.008.323.570	0	
51162	Doanh thu cho thuê nhà 12 căn cư xá trạm điện	62.472.694	62.472.694	0	
51163	Doanh thu thuê đất Công sản	234.435.166	234.435.166	0	
5117	Doanh thu Giữ xe	404.049.408	404.049.408	0	
521	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
515	Doanh thu hoạt động tài chính	368.826.508	368.826.508	0	

Tài khoản	Chỉ tiêu	Theo sổ chi tiết tài khoản	Theo báo cáo tài chính năm	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) – (3)	
711	Thu nhập khác	259.678.325	259.678.325	0	
II	TỔNG CHI PHÍ	44.299.122.928	44.102.225.262	(196.897.666)	
632	Giá vốn phát sinh	36.394.287.300	36.197.509.634	(196.777.666)	Do trong năm 2022, Công ty có hoàn trả chi phí của các năm trước nên giá vốn giảm
	Trong đó:				
621	Nguyên vật liệu trực tiếp	9.691.484.802	9.691.484.802		
622	Nhân công trực tiếp (Lương, bảo hiểm)	15.080.335.549	15.080.335.549		
623	Chi phí sử dụng máy thi công	2.049.894.324	2.049.894.324		
627	Sản xuất chung	7.748.931.586	7.748.931.586		III: 4.001.732
635	Chi phí tài chính	45.715.069	45.715.069	0	
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.694.476.562	7.694.356.562	(120.000)	III: 120.000
811	Chi phí khác	164.643.997	164.643.997	0	
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.807.634.300	3.004.531.966	196.897.666	

Năm 2023:

ĐVT: đồng

Tài khoản	Chỉ tiêu	Theo sổ chi tiết tài khoản	Theo báo cáo tài chính năm	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)	
I	TỔNG DOANH THU	49.893.726.079	49.893.726.079	0	
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.326.777.914	50.326.777.914	0	
5111	Doanh thu công trình	8.674.281.194	8.270.347.861	(403.933.333)	36 công trình
51121	Doanh thu cây xanh Công ích	2.932.655.371	3.336.588.704	403.933.333	
51131	Doanh thu trạm trung chuyển rác An Phú Đông	13.210.989.409	13.210.989.409	0	
51132	Doanh thu vận chuyển rác	10.385.025.625	10.385.025.625	0	
51133	Doanh thu VCR Kinh doanh	3.540.061.638	3.540.061.638	0	
51134	Doanh thu Quét rác đường	8.058.254.391	8.058.254.391	0	
51135	Doanh thu vận hành bộ rác	2.421.354.277	2.421.354.277	0	
51161	Doanh thu cho thuê nhà công sản	833.713.873	833.713.873	0	
51162	Doanh thu cho thuê nhà 12 căn cư xá trạm điện	0	0	0	

Tài khoản	Chỉ tiêu	Theo sổ chi tiết tài khoản	Theo báo cáo tài chính năm	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)	
51163	Doanh thu thuê đất Công sản	210.394.202	210.394.202	0	
5117	Doanh thu Giữ xe	60.047.934	60.047.934	0	
521	Các khoản giảm trừ doanh thu	641.592.285	641.592.285	0	
515	Doanh thu hoạt động tài chính	208.539.649	208.539.649	0	
711	Thu nhập khác	801	801	0	
II	TỔNG CHI PHÍ	46.929.743.685	46.323.851.295	(605.892.390)	
632	Giá vốn phát sinh	38.173.232.028	37.567.339.638	(605.892.390)	<i>Do trong năm 2023, Công ty có hoàn trả chi phí của các năm trước nên giá vốn giảm</i>
	<i>Trong đó:</i>				
621	<i>Nguyên vật liệu trực tiếp</i>	9.773.009.082	9.773.009.082		
622	<i>Nhân công trực tiếp (Lương, bảo hiểm, thu nhập khác, chi phí thuê ngoài)</i>	15.311.318.600	15.311.318.600		
623	<i>Chi phí sử dụng</i>	15.400.000	15.400.000		

Tài khoản	Chỉ tiêu	Theo sổ chi tiết tài khoản	Theo báo cáo tài chính năm	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)	
	<i>máy thi công</i>				
627	<i>Sản xuất chung</i>	10.785.226.212	10.785.226.212		
635	Chi phí tài chính	0	0	0	
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.627.088.207	8.627.088.207	0	
811	Chi phí khác	129.423.450	129.423.450	0	
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.963.982.394	3.569.874.784	605.892.390	

❖ Các chỉ tiêu thực hiện theo kế hoạch được giao:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
Năm 2022			
Doanh thu	43.410.000.000	47.106.757.228	109%
Lợi nhuận trước thuế	1.300.000.000	3.004.531.966	231%
Năm 2023			
Doanh thu	47.188.000.000	49.893.726.079	106%
Lợi nhuận trước thuế	2.973.000.000	3.569.874.784	120%

2

PHỤ LỤC 02
Quản lý nguồn vốn, công nợ

1. Khoản phải thu:

Năm 2022: Theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022:

- Các khoản phải thu ngắn hạn là **38.100.406.680 đồng**; trong đó:
- + Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 14.090.626.128 đồng
- + Trả trước cho người bán ngắn hạn: 486.082.975 đồng
- + Phải thu ngắn hạn khác: 25.391.957.432 đồng (trong đó có tái định cư)
- + Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (1.868.259.855) đồng

Năm 2023: Theo Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023:

- Các khoản phải thu ngắn hạn là **18.012.488.945 đồng**; trong đó:
- + Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 9.771.301.855 đồng
- + Trả trước cho người bán ngắn hạn: 510.082.975 đồng
- + Phải thu ngắn hạn khác: 7.731.104.115 đồng
- + Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: 0 đồng

Đến 30/6/2024: Các khoản phải thu ngắn hạn là **11.234.590.438 đồng**; trong đó:

(1) Trong các khoản Phải thu các công trình:

- Khoản phải thu với tổng số tiền **188.531.517 đồng** (gồm Công trình: Xây dựng cống thoát nước đường TMT.2A năm 2007 với số tiền 35.210.000 đồng; Công trình: Nâng cấp mở rộng đường ĐHT03 năm 2005 với số tiền 67.997.272 đồng và Công trình: Làm đường, trồng cỏ khu Bình Hưng Hòa năm 2005 với số tiền 85.324.245 đồng): là số dư theo dõi trên sổ sách kế toán, không có hồ sơ, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nhưng tại Thông báo kết quả kiểm toán ngày 12 tháng 12 năm 2023, Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV không chấp nhận và hoàn nhập dự phòng.

- Khoản phải thu với tổng số tiền **162.822.229 đồng**, Công ty có thực hiện gửi văn bản đối chiếu công nợ hằng năm nhưng chưa nhận được phản hồi: công ty Thiên Phúc (46.023.636 đồng), Công ty Lê Quang Lộc (25.032.293 đồng), công ty Nexus (40.000.000 đồng), Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu vực Quận 12 (51.766.300 đồng),

gồm: công trình phát triển mảng xanh góc QL1A và đường Song hành, công trình phát triển mảng xanh Vĩa hè đường TMT13, công trình cải tạo công viên cây xanh khu tái định cư xuyên á cụm 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12).

- Khoản phải thu phát sinh từ năm 2010 đến nay với tổng số tiền **1.495.656.109 đồng** (gồm: Hạng mục công trình dọn dẹp chuẩn bị Hội hoa xuân năm 2016 với số tiền 1.336.383.633 đồng; Công trình Đầu tư xây dựng hạ tầng khu nhà ở phường Tân Chánh Hiệp phục vụ Tái Định cư đường Xuyên Á, Xuyên Á - Khu 1, Xuyên Á - Khu 2 với số tiền 84.347.510 đồng; Công trình Duy tu giao thông, đợt 2/2013 tại phường Thạnh Lộc, phát sinh từ năm 2013 với số tiền 48.856.541 đồng; Công trình Duy tu giao thông, đợt 2/2010 tại phường Thới An, phát sinh từ năm 2010 với số tiền 18.219.267 đồng; Công trình Duy tu hẻm 2150 và 2150/10-QL1A, tại phường Tân Chánh Hiệp, phát sinh từ năm 2012 với số tiền 7.849.158 đồng).

Đây là những khoản thu phát sinh từ năm 2010 đến nay, tại Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra với các đơn vị nêu trên ngày 06/6/2024, 11/6/2024, 18/6/2024, 27/6/2024, thống nhất: *“Liên quan các khoản công nợ tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12: UBND quận 12 giao Phòng Tài chính – Kế hoạch quận chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý đô thị quận hướng dẫn UBND phường và Công ty Công ích Quận 12 để xử lý khoản nợ trong tháng 7 năm 2024”*.

(2) Phải thu Vận chuyển rác sinh hoạt: Phải thu vận chuyển rác với người dân và công ty xí nghiệp (từ người dân đến bộ rác tập trung), đơn giá theo Thông báo của UBND phường và UBND quận.

(3) Phải thu quét rác đường: Thực hiện theo Hợp đồng số 19/2021/HĐLD ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty và Công ty Công ích Học Môn (*giai đoạn thực hiện từ 2021 đến 30/6/2024*)

(4) Phải thu vận chuyển rác (5,6,7): Phải thu vận chuyển rác (từ bộ rác tập trung đến bãi xử lý rác của Nhà nước – huyện Củ Chi). Theo hình thức đấu thầu¹.

(5) Phải thu tạm ứng công trình: có 05 khoản phát sinh từ 2005 với số tiền **258.277.400 đồng**: chỉ có số liệu thể hiện trên sổ sách kế toán, công ty không có lưu hồ sơ tạm ứng.

Như vậy, Đối với số nợ phải thu: Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đôn đốc thu hồi nợ; định kỳ đối chiếu công nợ phải thu đối với các khoản nợ phát sinh từ

¹ Gồm: Mục I.5 Phụ lục: Hợp đồng số 194/2018/HĐ-QLĐTXDCT ngày 29 tháng 6 năm 2018 VÀ Hợp đồng số 3871/2021/HĐXD-QLDA ngày 31 tháng 12 năm 2021; Mục I.6 Phụ lục: Hợp đồng số 868/HĐ-QLDA ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Hợp đồng số 2156/2021/HĐ-QLDA ngày 30 tháng 12 năm 2022; Mục I.7 Phụ lục: Hợp đồng số 481/2022/HĐXD-QLDA ngày 26 tháng 4 năm 2022.

năm 2005 đến nay (hơn 15 năm) với tổng số tiền là 2.105.287.255 đồng, là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, gồm:

+ Khoản phải thu với tổng số tiền 188.531.517 đồng (gồm Công trình: Xây dựng cống thoát nước đường TMT.2A năm 2007 với số tiền 35.210.000 đồng; Công trình: Nâng cấp mở rộng đường ĐHT03 năm 2005 với số tiền 67.997.272 đồng và Công trình: Làm đường, trồng cỏ khu Bình Hưng Hòa năm 2005 với số tiền 85.324.245 đồng).

+ Khoản phải thu với tổng số tiền 162.822.229 đồng, Công ty có thực hiện gửi văn bản đối chiếu công nợ hằng năm nhưng chưa nhận được phản hồi.

+ Khoản phải thu phát sinh từ năm 2010 đến nay với tổng số tiền 1.495.656.109 đồng (gồm: Hạng mục công trình dọn dẹp chuẩn bị Hội hoa xuân năm 2016 với số tiền 1.336.383.633 đồng; Công trình Đầu tư xây dựng hạ tầng khu nhà ở phường Tân Chánh Hiệp phục vụ Tái Định cư đường Xuyên Á, Xuyên Á - Khu 1, Xuyên Á - Khu 2 với số tiền 84.347.510 đồng; Công trình Duy tu giao thông, đợt 2/2013 tại phường Thạnh Lộc, phát sinh từ năm 2013 với số tiền 48.856.541 đồng; Công trình Duy tu giao thông, đợt 2/2010 tại phường Thới An, phát sinh từ năm 2010 với số tiền 18.219.267 đồng; Công trình Duy tu hẻm 2150 và 2150/10-QL1A, tại phường Tân Chánh Hiệp, phát sinh từ năm 2012 với số tiền 7.849.158 đồng).

+ Phải thu tạm ứng công trình: có 05 khoản phát sinh từ 2005 với số tiền 258.277.400 đồng: chỉ có số liệu thể hiện trên sổ sách kế toán, công ty không có lưu hồ sơ tạm ứng.

2. Khoản phải trả:

Năm 2022: Theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022:

- Các khoản phải trả ngắn hạn là **48.114.907.317 đồng**; trong đó:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 7.183.156.729 đồng

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 123.549.000 đồng.

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 2.035.489.514 đồng.

+ Phải trả người lao động: 4.317.307.842 đồng

+ Chi phí phải trả ngắn hạn: 37.100.000 đồng.

+ Phải trả ngắn hạn khác 33.822.332.561 đồng

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 595.971.671 đồng.

Năm 2023, Theo Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023:

- Các khoản phải trả ngắn hạn là **26.470.022.097 đồng**; trong đó:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 5.562.752.121 đồng

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 5.859.279.693 đồng.

+ Phải trả người lao động: 4.412.033.314 đồng

+ Phải trả ngắn hạn khác 10.097.865.298 đồng

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 538.091.671 đồng.

Đến 30/6/2024: Các khoản phải trả ngắn hạn là **20.220.577.649 đồng**; trong đó:

(1) Trong các khoản phải trả người bán:

- Khoản phải trả với tổng số tiền **569.297.879 đồng** phát sinh từ năm 2016: khoản nợ chỉ theo dõi trên sổ sách, không có hồ sơ theo dõi công nợ.

- Lãi huy động vốn từ tài sản thế chấp nhà đất địa chỉ số 82B/5 Khu phố 6, Phường Hiệp Thành, Quận 12 và nhà đất địa chỉ số 456 đường HT05, Khu phố 3, Phường Hiệp Thành, Quận 12 của ông Trần Thanh Tông - Nguyên Giám đốc Công ty (từ năm 2010 đến Tháng 5/2018): **66.294.027 đồng**. Công ty đã ghi nhận và hạch toán trên sổ sách năm 2017 nhưng không lưu hồ sơ pháp lý.

- Khoản chi sửa chữa, vá vỏ các xe vận chuyển rác, phát sinh từ năm 2016-2018 với số tiền **2.016.348.956 đồng** (sửa xe 1.706.295.566 đồng; vá vỏ xe: 310.053.390 đồng): hồ sơ thanh toán chỉ thể hiện phiếu đề xuất thanh toán, hóa đơn bán hàng, không có 03 bảng báo giá để lựa chọn giá tốt nhất hoặc hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư sửa chữa. Công ty đã phát hành văn bản đối chiếu công nợ hàng năm nhưng đơn vị không phản hồi nên chưa có cơ sở để thanh toán.

(2) Thuế và các khoản nộp ngân sách: 5.848.104.964 đồng:

- Số thuế còn phải nộp ngân sách: 496.107.973 đồng (Thuế GTGT và Thuế TNCN)

- Phải nộp ngân sách khác: 5.351.996.991 đồng, gồm:

• Khoản phải nộp ngân sách do điều chỉnh giảm mức lương cơ bản, số tiền 4.635.141.562 đồng (Từ năm 2012), trong đó:

+ Năm 2023, Công ty đã trả nợ ngân sách số tiền: 1.635.538.300 đồng.

+ Tổng số đã trả đến ngày 31/12/2023: 1.635.538.300 đồng/4.635.141.562 đồng (chiếm tỷ lệ 35,28%).

+ Số tiền còn lại phải nộp ngân sách là: **2.999.603.262 đồng** (Công ty có xây dựng Phương án trả nợ đối với số tiền còn lại).

Cụ thể: Nộp lại kinh phí ngân sách UBND quận 12 từ do điều chỉnh giảm mức lương cơ bản từ 2.000.000 đồng/tháng xuống còn 1.512.500 đồng/tháng trong công tác, công trình liên quan việc cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Quận 12 năm 2012. Số tiền thu hồi là **4.635.141.562 đồng**.

Ngày 25 tháng 12 năm 2014, Ủy ban nhân dân quận 12 có Công văn số 8490/UBND-TC về việc xử lý số kinh phí phải thu hồi theo kết luận của Kiểm toán nhà nước (Kết luận của Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 của Thành phố Hồ Chí Minh), theo đó, Ủy ban nhân dân quận 12 chỉ đạo:

“Giao Ủy ban nhân dân 11 phường phối hợp Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 12 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thu hồi, hoàn trả ngân sách tổng số tiền là 6.247.054.175 đồng do điều chỉnh giảm mức lương cơ bản từ 2.000.000 đ/tháng xuống còn 1.512.500 đồng/tháng trong các công tác, công trình liên quan việc cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Quận 12 năm 2012. Danh sách và số tiền thu hồi theo chi tiết đính kèm.

- Thời hạn để các đơn vị phải hoàn tất việc thu hồi, hoàn trả ngân sách: trước ngày 31/12/2014.

- Các đơn vị nộp hoàn trả ngân sách vào tài khoản ngân sách Quận số 7111.0.1085878 tại Kho bạc Nhà nước Quận 12”.

Theo danh mục điều chỉnh kinh phí quyết toán vốn sự nghiệp năm 2012 đính kèm Công văn số 8490/UBND-TC, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 12 phải nộp lại ngân sách số tiền **4.635.141.562 đồng**.

• Khoản phải nộp ngân sách kinh phí chênh lệch trong công tác quét thu gom rác đường phố năm 2015 trên địa bàn Quận 12, số tiền: 3.165.393.729 đồng (Từ năm 2015), trong đó:

+ Năm 2023, Công ty trả nợ ngân sách số tiền: 813.000.000 đồng.

+ Tổng số đã trả đến ngày 31/12/2023: 813.000.000 đồng/3.165.393.729 đồng (chiếm tỷ lệ 25,68%).

+ Số tiền còn lại phải nộp ngân sách là: **2.352.393.729 đồng** (Công ty có xây dựng Phương án trả nợ đối với số tiền còn lại).

Cụ thể: Nộp lại kinh phí ngân sách UBND quận 12 từ chênh lệch trong công tác quét thu gom rác đường phố năm 2015 trên địa bàn Quận 12 đã quyết toán do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá công tác quét thu gom rác đường (tại Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2016 khác với đơn giá ở thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015). Số tiền thu hồi là **7**

3.165.393.729 đồng.

Tại Văn bản số 9471/STC-QHPX ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán dịch vụ quét gom rác đường phố năm 2015 thể hiện:

“*Tại trang 22 Kiểm toán Nhà nước khu vực IV có nhận xét như sau: “(2) Trong xây dựng dự toán ngân sách đã được HĐND thành phố thông qua, đối với chi sự nghiệp môi trường, thành phố áp dụng định mức công tác quét thu gom rác đường phố theo Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng (quét dọn vệ sinh mỗi bên 2m), đơn giá giao dự toán đầu năm đối với lòng đường 120.125 đồng/1.000 m², vỉa hè 93.363 đồng/1.000m². Nhưng đến ngày 03/8/2016 Thành phố mới có Quyết định số 3955/QĐ-UBND về việc ban hành đơn giá quét thu gom rác đường phố năm 2015, nhưng lại áp dụng theo định mức cũ tại Công văn 2272/BXD-VP ngày 08/11/2008 của Bộ Xây dựng (quét lòng đường mỗi bên 3m) với đơn giá quét lòng đường 88.645 đồng/1.000m...dẫn đến các quận, huyện và các Công ty dịch vụ công ích khó khăn trong việc thanh quyết toán (có quận quét 3m và thanh quyết toán với đơn giá thanh toán 88.645 đồng/1.000m²; có quận quét 2m và thanh toán đơn giá 120.125 đồng/1.000m²).*”

Tại trang 27 Kiểm toán Nhà nước khu vực IV kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Tài chính: “(2) Rà soát xác định số kinh phí chênh lệch giữa giao dự toán và quyết toán quét thu gom rác đường phố để giảm trừ dự toán theo đúng quy định. Kết quả thực hiện báo cáo về KTNN.”

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Tại thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015 (tháng 9/2014), Ủy ban nhân dân thành phố chưa quy định về định mức và mức lương để tính chi phí nhân công trong đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố năm 2015. Do đó, Sở Tài chính đã áp dụng Bộ định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị do Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 để xây dựng đơn giá dự toán công tác quét gom rác đường phố năm 2015.

Ngày 09/5/2016, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2296/QĐ-UBND quy định áp dụng mức lương là 2.700.000 đồng/tháng để tính chi phí nhân công trong đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2015 với điều kiện giảm ít nhất 40% định mức nhân công trực tiếp trong Bộ định mức kinh tế kỹ thuật được ban hành trước năm 2014 (riêng định mức nhân công trong máy thi công giữ nguyên).

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 nêu trên, Liên Sở Tài chính – Sở Tài nguyên và Môi trường đã căn cứ Bộ định mức dự toán chuyên ngành vệ sinh môi trường đô

thị do Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 13/2007/QĐ-BXD ngày 23/04/2007 (được Bộ Xây dựng công bố tại Công văn số 2272/BXD-VP ngày 08/11/2008) để xây dựng đơn giá quét gom rác đường phố năm 2015 tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 03/8/2016.

Nay, căn cứ ý kiến của Kiểm toán Nhà nước nêu trên, để hỗ trợ Ủy ban nhân dân các quận-huyện giải quyết các khó khăn trong việc thanh quyết toán kinh phí quét gom rác đường phố năm 2015 và xác định số kinh phí chênh lệch giữa số giao dự toán và quyết toán để thực hiện giảm trừ dự toán, Sở Tài chính có ý kiến hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận-huyện như sau:

- Về đơn giá quét gom rác đường phố năm 2015:

Căn cứ Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành đơn giá quét thu gom rác đường phố năm 2015:

+ Đơn giá quét ca ngày: **68.188 đồng/1.000 m²**;

+ Đơn giá quét ca đêm: **88.645 đồng/1.000 m²**.

Đơn giá này không phân biệt đơn giá quét lòng đường và quét vỉa hè.

- Về quy trình kỹ thuật công tác quét, thu gom rác đường phố bằng thủ công: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1177/QĐ-TNMT-CTR ngày 16/07/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc duyệt Quy trình kỹ thuật cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân các quận-huyện tính toán lại kinh phí và thanh toán hợp đồng cung ứng dịch vụ quét gom rác đường”.

Ngày 09 tháng 3 năm 2017, Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định số 106/QĐ-UBND-TC về việc thu hồi kinh phí quét rác đường trên địa bàn Quận 12 năm 2015, theo đó tại Điều 1 Quyết định:

“Thu hồi kinh phí chênh lệch trong công tác quét thu gom rác đường phố năm 2015 trên địa bàn Quận 12 đã quyết toán do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá công tác quét thu gom rác đường (tại Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2016 khác với đơn giá ở thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015). Số tiền thu hồi là **3.165.393.729 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi chín đồng)”.

(3) Phải trả người lao động: 1.802.280.301 đồng, do Quỹ lương từ năm 2020 đến năm 2023 chưa được duyệt nên chưa hạch toán, quyết toán chi phí lương mà treo ở tài khoản phải trả người lao động (334).

(4) Phải trả ngắn hạn khác: trong đó gồm tiền thu hộ tái định cư, chi phí kiểm toán, phải trả người lao động tiền khen thưởng, phải trả Công ty Môi trường Đô

thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Đối với số nợ phải trả: Công ty có phát sinh các khoản phải trả người bán từ năm 2016 đến nay; hồ sơ, chứng từ chưa đầy đủ để Công ty thanh toán nợ; chưa có xác nhận của đối tượng trả nợ trên giấy xác nhận đối chiếu công nợ do Công ty lập với tổng số tiền 2.651.940.862 đồng, là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 10 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, gồm:

+ Khoản phải trả với tổng số tiền 569.297.879 đồng phát sinh từ năm 2016: khoản nợ chỉ theo dõi trên sổ sách, không có hồ sơ theo dõi công nợ.

+ Lãi huy động vốn từ tài sản thế chấp nhà đất địa chỉ số 82B/5 Khu phố 6, Phường Hiệp Thành, Quận 12 và nhà đất địa chỉ số 456 đường HT05, Khu phố 3, Phường Hiệp Thành, Quận 12 của ông Trần Thanh Tùng - Nguyên Giám đốc Công ty (từ năm 2010 đến Tháng 5/2018): 66.294.027 đồng.

+ Khoản chi sửa chữa, vá vỏ các xe vận chuyển rác, phát sinh từ năm 2016-2018 với số tiền 2.016.348.956 đồng (*sửa xe 1.706.295.566 đồng; vá vỏ xe: 310.053.390 đồng*)./.

PHỤ LỤC 03**Việc mua sắm, quản lý tài sản****Năm 2022**

Công ty không thực hiện mua sắm mới tài sản cố định mà quản lý sử dụng 16 phương tiện để phục vụ công tác vận chuyển rác đến các bờ rác và bãi xử lý rác (các xe được đưa vào sử dụng từ năm 2010 và đến nay đã hết khấu hao tài sản):

Số TT	TÀI SẢN	Năm đưa vào sử dụng	TSCĐ có đến 31/12/2022	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
				31/12/2022	31/12/2022
1	Xe ép rác 10 tấn Hino 51C-070.95	11/2010	2.129.218.381	2.129.218.381	0
2	Xe ép rác 10 tấn Hino 51E-016.40	05/2011	2.750.000.000	2.750.000.000	0
3	Xe chở rác 2,5 tấn Hyundai 51C-158.83	04/2012	545.000.000	545.000.000	0
4	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-256.42	01/2013	2.710.658.880	2.710.658.880	0
5	Xe chở rác 2,5 tấn Hyundai 51C-302.23	09/2013	670.000.000	670.000.000	0
6	Xe chở rác 550kg Suzuki 51C-377.80	12/2013	250.200.000	250.200.000	0
7	Xe chở rác 550kg Suzuki 51C-406.04	06/2014	235.309.439	235.309.439	0
8	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-454.14	08/2014	2.695.169.982	2.695.169.982	0
9	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-453.35	08/2014	2.695.169.982	2.695.169.982	0
10	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-730.19	06/2016	2.442.300.000	2.442.300.000	0
11	Xe chở rác 500kg Suzuki 51C-773.92	06/2016	243.482.727	243.482.727	0
12	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-779.46	07/2016	2.442.300.000	2.442.300.000	0
13	Xe bồn tưới nước 51D-081.30	12/2016	1.492.988.710	1.492.988.710	0
	Cộng (II):		21.301.798.101	21.301.798.101	0

Trong năm, Công ty có thanh lý 03 xe ép rác, xe xúc rác theo hình thức đấu giá với tổng giá bán của 03 xe là 235.000.000 đồng (đã gồm VAT), gồm: *n*

STT	Tên dự án/ Hồ sơ pháp lý	Hình thức thanh lý
I	NĂM 2022	
1	Xe ép rác Isuzu 51E-025.75	Đấu giá
2	Xe ép rác 10 tấn 51C-067.41	Đấu giá
3	Xe xúc rác Fuzakawa 50LA-2231	Đấu giá

Năm 2023

Công ty không thực hiện mua sắm mới tài sản cố định mà quản lý sử dụng 13 phương tiện để phục vụ công tác vận chuyển rác đến các bờ rác và bãi xử lý rác:

Số TT	TÀI SẢN	Năm đưa vào sử dụng	TSCĐ có đến 31/12/2023	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
				31/12/2023	31/12/2023
1	Xe ép rác 10 tấn Hino 51C-070.95	11/2010	2.129.218.381	2.129.218.381	0
2	Xe ép rác 10 tấn Hino 51E-016.40	05/2011	2.750.000.000	2.750.000.000	0
3	Xe chở rác 2,5 tấn Hyundai C-158.83	04/2012	545.000.000	545.000.000	0
4	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-256.42	01/2013	2.710.658.880	2.710.658.880	0
5	Xe chở rác 2,5 tấn Hyundai 51C-302.23	09/2013	670.000.000	670.000.000	0
6	Xe chở rác 550kg Suzuki 51C-377.80	12/2013	250.200.000	250.200.000	0
7	Xe chở rác 550kg Suzuki 51C-406.04	06/2014	235.309.439	235.309.439	0
8	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-454.14	08/2014	2.695.169.982	2.695.169.982	0
9	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-453.35	08/2014	2.695.169.982	2.695.169.982	0
10	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-730.19	06/2016	2.442.300.000	2.442.300.000	0
11	Xe chở rác 500kg Suzuki 51C-773.92	06/2016	243.482.727	243.482.727	0
12	Xe chở rác 10 tấn Hyundai 51C-779.46	07/2016	2.442.300.000	2.442.300.000	0
13	Xe bồn tưới nước 51D-081.30	12/2016	1.492.988.710	1.492.988.710	0
	Cộng (II):		21.301.798.101	21.301.798.101	0

PHỤ LỤC 04

Việc thực hiện nghĩa vụ thuế

ĐVT: đồng

STT	Loại thuế	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh trong năm	Số đã nộp	Số còn phải nộp
I	Năm 2022				
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	788.664.010	3.633.591.918	3.614.922.328	807.333.600
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	250.532.313	1.056.840.288	417.227.451	890.145.150
3	Thuế thu nhập cá nhân	99.748.344	1.172.249	1.172.249	99.748.344
4	Thuế tài nguyên (Thuế bảo vệ môi trường)	78.271.472			78.271.472
5	Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	198.442.638	1.844.320.292	1.893.647.482	149.115.448
	Cộng	1.415.658.777	6.535.924.747	5.926.969.510	2.024.614.014
II	Năm 2023				
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	807.333.600	4.285.643.785	4.762.093.866	330.883.519
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	897.414.191	943.557.235	1.679.588.719	161.382.707
3	Thuế thu nhập cá nhân	99.748.344	21.767.901	21.767.901	99.748.344
4	Thuế tài nguyên (Thuế bảo vệ môi trường)	78.271.472	0	78.271.472	0

STT	Loại thuế	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh trong năm	Số đã nộp	Số còn phải nộp
5	Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	149.115.448	10.907.473.262	99.748.344	5.256.389.623
	Cộng	2.031.883.055	16.158.442.183	12.341.921.045	5.848.404.193

Chi tiết số phát sinh tại mục 5, số tiền **10.907.473.262 đồng** (Khoản tiền Thuế, phí, lệ phí khác - hạch toán tài khoản 3339), gồm:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền phát sinh trong năm (đồng)	Số tiền đã nộp (đồng)
1	Khoản phải nộp ngân sách do điều chỉnh giảm mức lương cơ bản (Từ năm 2012)	4.635.141.562	1.635.538.300
2	Khoản phải nộp ngân sách kinh phí chênh lệch trong công tác quét thu gom rác đường phố năm 2015 trên địa bàn Quận 12 (Từ năm 2015)	3.165.393.729	813.000.000
3	Khoản cho thuê nhà, đất công sản năm 2023	898.346.122	898.346.122
4	Thuế thuê đất và thuế phi nông nghiệp tại công ty năm 2023	381.984.145	381.984.145
5	Lợi nhuận còn lại năm 2015 sau khi tạm trích các quỹ dùng đóng Tiền phạt chậm nộp thuế từ năm 2018	1.826.607.704	2.071.330.520
	Tổng	10.907.473.262	5.800.199.087

PHỤ LỤC 5
Việc quản lý, sử dụng nhà, đất

STT	Địa chỉ thửa đất		Diện tích đất (m ²)	Pháp lý sử dụng đất	Tổ chức, cá nhân thuê	Hợp đồng thuê	Hiện trạng sử dụng	Giá thuê/tháng (đồng)	Văn bản/Nội dung phê duyệt
	Tên gọi	Vị trí thửa đất							
I. Mặt bằng công sản Công ty thuê làm trụ sở làm việc (có 1 địa chỉ)									
1	Trụ sở	327 Lê Văn Khương, p.Hiệp Thành, Quận 12 (thửa 239 tờ 23, theo TL2005)	3,667	Quyết định 3106/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND Thành phố	Công ty TNHH MTV DVCI Quận 12	Hợp đồng thuê đất số 5086/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 02/6/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường	Trụ sở Công ty		Quyết định 3106/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND Thành phố
II. Mặt bằng công sản Công ty đang quản lý, sử dụng làm bãi rác theo Công văn số 65/UBND-TM ngày 07/01/2011 của UBND Thành phố (có 01 địa chỉ)									
2	Bãi rác	MPT 56, tờ bản đồ số 1 (TL 2005), p. Tân Thới Hiệp, Q.12	574	Công văn số 65/UBND-TM ngày 07/01/2011 của UBND Thành phố	Công ty TNHH MTV DVCI Quận 12		Bãi rác phường Tân Thới Hiệp		Công văn số 65/UBND-TM/ Điều chuyển cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 làm bãi rác (số thứ tự 12, phụ lục 5)
III. Mặt bằng công sản Công ty đang quản lý, cho thuê theo Công văn số 65/UBND-TM ngày 07/01/2011; Công văn 3879/UBND-TM ngày 08/8/2014 của UBND Thành phố (có 5 địa chỉ)									
3	Kios 1	Thuộc tờ bản đồ số 23, MPT 39 (TL 2005), mặt tiền đường Lê Văn Khương	177,7	Công văn số 65/UBND-TM ngày 07/01/2011 của UBND Thành phố	Trần Tấn Phước 0902650609	01/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2007 và PLHĐ ngày 04/4/2019	cho thuê	7,000,000	Công văn số 65/UBND-TM/ Điều chuyển cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 cho thuê, chờ thực hiện quy hoạch (số thứ tự 6, phụ lục 5)
	Kios 2				Nguyễn Văn Thịnh 0936187355	02/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 10/4/2019	cho thuê	6,500,000	
	Kios 3A				Nguyễn Ngọc Nga	3A/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	3,000,000	
	Kios 3B				Lưu Thị Hồng Vân	3B/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 12/4/2019	cho thuê	4,000,000	

x

	Kios 4				Nguyễn Thị Lan	04/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	8,000,000	
	Kios 5				Trần Việt	05/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	30,000,000	
4	Kios 6	Thuộc tờ bản đồ số 22, MPT 70, 71 (TL 2005), góc ngã 3 Lê Văn Khương-Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành	130,1	Công văn số 65/UBND-TM ngày 07/01/2011 của UBND Thành phố	Vũ Thị Dung	06/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	6,000,000	Công văn số 65/UBND-TM/ Điều chuyển cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 cho thuê, chờ thực hiện quy hoạch (số thứ tự 9, phụ lục 5)
	Nguyễn Thị Yên				07/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	6,000,000		
	để trống						để trống		
	Nguyễn Văn Sơn				09/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	3,900,000		
5	Kios 10	Thuộc tờ bản đồ số 23, MPT 1 (TL 2005), mặt tiền đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành	92,35	Công văn số 65/UBND-TM ngày 07/01/2011 của UBND Thành phố	Nguyễn Thị Xuân Hồng	10/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 12/4/2019	cho thuê	4,000,000	Công văn số 65/UBND-TM/ Điều chuyển cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 cho thuê, chờ thực hiện quy hoạch (số thứ tự 7, phụ lục 5)
	Kios 11				để trống			để trống	
6	Kios P.TL	Thuộc tờ bản đồ số 7, MPT 45 (TL 2005), đường Hà Huy Giáp, phường Thanh Lộc	118,4m2	Công văn số 65/UBND-TM ngày 07/01/2011 của UBND Thành phố	Đỗ Quang Khải	13/2017/HĐ-12DPS ngày 01/11/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	2,960,000	Công văn số 65/UBND-TM/ Điều chuyển cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 12 cho thuê, chờ thực hiện quy hoạch (số thứ tự 13, phụ lục 5)



7	Kios P.TCH	Thửa 118, 120 tờ bản đồ 21 (TL 2005), phường Tân Chánh Hiệp	151	Công văn số 3879/UBND-TM ngày 08/8/2014 của UBND Thành phố	để trống		để trống		Công văn số 3879/UBND-TM ngày 8/8/2014 của UBND Thành phố
IV. Mặt bằng công sản Công ty đang quản lý cho thuê theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 21/10/2009 và Thông báo số 612/TB-UBND-TNMT ngày 18/9/2012 của UBND quận của UBND Quận 12 (có 01 địa chỉ)									
8	Kios P.TMT	Mặt tiền đường Nguyễn Ảnh Thủ, (mpt 209, 212 tờ 7), KP1, P. TMT	8,7m2	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 21/10/2009 của UBND Quận 12	Nguyễn Thị Kim Cúc	18/2017/HĐ-12DPS ngày 01/7/2017 và PLHĐ ngày 03/4/2019	cho thuê	1,500,000	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 21/10/2009 và Thông báo số 612/TB-UBND-TNMT ngày 18/9/2012 của UBND quận. Chưa được phê duyệt phương án xử lý.
V. Mặt bằng công sản Công ty đang quản lý cho thuê theo Công văn số:8515/UBND-TC ngày 26/12/2014 của UBND Quận 12 (có 01 địa chỉ)									
9	MBCS	Vị trí đất liền kề Văn phòng KP 2A, p. Tân Thới Hiệp, Q.12	40m2	Công văn số 8515/UBND-TC ngày 26/12/2014 của UBND Quận 12	Trần Thị Sơn	15/2018/HĐ-12DPS ngày 01/02/2018 và PLHĐ ngày 04/4/2019	cho thuê	500,000	Công văn số 65/UBND-TM/ * Điều chuyển cho Sở Công thương 140m2 làm trụ sở đội QLTT 12B. * Phần còn lại (4.434m2): Tạm sử dụng chờ thực hiện quy hoạch lộ giới vòng xoay ngã tư Tân Thới Hiệp 4.374m2, phần diện tích còn lại 60m2 làm Ban điều hành KP 2A (số thứ tự 57, phụ lục 2). Công văn số 8515/UBND-TC ngày 26/12/2014 của UBND Quận 12
VI. Mặt bằng công sản Công ty đang quản lý cho thuê theo Công văn số: 4944/UBND-TC ngày 24/8/2015 của UBND Quận 12 (có 15 địa chỉ)									
10	MBCS	Thuộc thửa số 192, 237 tờ bản đồ số 16 đường a (TL 2005), p. Thới An, Q.12	540,3m2		Vũ Văn Tuyền	20/2017/HĐ-12DPS ngày 15/12/2017 và PLHĐ ngày 07/5/2019	cho thuê	7,000,000	Công văn số 65/UBND-TM/Tạm quản lý chờ thực hiện quy hoạch mở đường dự phóng (số thứ tự 95, phụ lục 3).
11	MBCS	Thuộc thửa số 10, tờ bản đồ số 22 (TL 2004) P. Trung Mỹ Tây, Q.12	71,3m2		Nguyễn Văn Mẫu	22/2018/HĐ-12DPS ngày 01/01/2018 và PLHĐ ngày 04/4/2019	cho thuê	1,000,000	Công văn số 1048/UBND-TM/Tạm quản lý, chờ thực hiện quy hoạch đường dự phóng và công viên cây xanh(số thứ tự 4, phụ lục 2).

12	MBCS	Thuộc thửa số 118 và đường (a), tờ bản đồ số 57 (TL 2005) p. Đông Hưng Thuận, Q.12	68m2
13	MBCS	Thuộc thửa số 11 đường (a), tờ bản đồ số 39 (TL 2005) p. Tân Hưng Thuận, Q.12	18,1m2
14	MBCS	Thuộc thửa đất số 88, tờ bản đồ số 57 (theo tài liệu 2005), phường Đông Hưng Thuận, Quận 12.	13,3m2
15	MBCS	Thửa số 127, tờ bản đồ số 57 (TL 2005) p. Đông Hưng Thuận, Q.12	3,8m2
16	MBCS	Thửa số 3, tờ bản đồ số 30 (TL 2005) p. Tân Hưng Thuận, Q.12	18,5m2
17	MBCS	Thửa số 166, tờ bản đồ số 55, (TL 2005) p. Tân Hưng Thuận, Q.12	4,6m2
18	MBCS	Thửa số 89, 90, tờ bản đồ số 54, (TL 2005) p. Thanh Xuân, Q.12	64,7m2

Công văn số 4944/UBND-TC
ngày 24/8/2015 của UBND
Quận 12

Huỳnh Văn Ba	23/2017/HĐ-12DPS ngày 01/3/2017, PLHĐ (01) ngày 01/3/2018, PLHĐ (02) ngày 30/12/2022 và PLHĐ (03) ngày 5/10/2023	cho thuê	1,090,000	Chưa được phê duyệt phương án xử lý
Nguyễn Thị Ngọc Giang	24/2017/HĐ-12DPS ngày 01/3/2017 và PLHĐ (01) ngày 01/3/2018	cho thuê	270,000	Chưa được phê duyệt phương án xử lý
Nguyễn Thị Tú	25/2017/HĐ-12DPS ngày 01/3/2017 và PLHĐ (01) ngày 01/3/2018	cho thuê	200,000	Chưa được phê duyệt phương án xử lý
Phạm Ngọc Toàn	26/2017/HĐ-12DPS ngày 01/3/2017, PLHĐ (01) ngày 01/3/2018, PLHĐ (02) ngày 24/6/2020, PLHĐ (03) ngày 30/12/2022 và PLHĐ (04) ngày 26/9/2023	cho thuê	93,000	Chưa được phê duyệt phương án xử lý
Nguyễn Thị Thùy Linh	27/2017/HĐ-12DPS ngày 01/3/2017 và PLHĐ (01) ngày 01/3/2018	cho thuê	280,000	Chưa được phê duyệt phương án xử lý
Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	28/2017/HĐ-12DPS ngày 01/3/2017 và PLHĐ (01) ngày 01/3/2018	cho thuê	70,000	Chưa được phê duyệt phương án xử lý
Từ Thanh Sơn	29/2017/HĐ-12DPS ngày 01/4/2017 và PLHĐ (01) ngày 01/4/2018	cho thuê	2,000,000	Công văn số 1048/UBND-TM/Tam quản lý, chờ thực hiện quy hoạch đường dự phóng và công viên cây xanh (số thứ tự 1, phụ lục 2).

19	MBCS	Thửa số 2, 3, tờ bản đồ số 15, (TL 2005) p. Thanh Lộc, Q.12	183,6m2	Trần Thị Lưu	31/2017/HĐ-12DPS ngày 01/6/2017 và PLHD ngày 30/5/2018	cho thuê	3,500,000	Công văn số 65/UBND-TM/Tạm quản lý chờ thực hiện quy hoạch mở rộng đường Hà Huy Giáp. Đề nghị UBND Quận 12 chỉ đạo UBND phường Thanh Lộc thu hồi diện tích bà Trần Thị Lưu đang sử dụng (số thứ tự 50, phụ lục 3).
20	MBCS	MPT 127, TĐĐ số 16 (TL2005), phường Thới An, Quận 12	366,1 m2	dễ trống		dễ trống		Công văn số 65/UBND-TM/Tạm quản lý, chờ thực hiện quy hoạch công viên cây xanh (số thứ tự 70, phụ lục 3).
21	MBCS	Thửa 40, tờ bản đồ số 42 phường Thới An	537,5m2	dễ trống		dễ trống		Công văn số 65/UBND-TM/Tạm quản lý chờ thực hiện quy hoạch mở rộng lộ giới đường Quốc lộ 1A giai đoạn II(số thứ tự 94, phụ lục 3).
22	MBCS	MPT số 56, tờ bản đồ số 08 (TL 2005) p. Thới An, Q.12	754,8m2	dễ trống		dễ trống		Công văn số 65/UBND-TM/Tạm quản lý, chờ thực hiện quy hoạch công viên cây xanh (số thứ tự 77, phụ lục 3).
23	MBCS	MPT số 138, 142 tờ bản đồ số 16 (TL 2005) p. Thới An, Q.12	305,2m2	dễ trống		dễ trống		Công văn số 65/UBND-TM/Tạm quản lý, chờ thực hiện quy hoạch công viên cây xanh (số thứ tự 72, phụ lục 3).
24	MBCS	Thửa số 29, tờ bản đồ số 27 (TL 2005) p. An Phú Đông, Q.12	231,8m2	dễ trống		dễ trống		Công văn số 65/UBND-TM/Tạm quản lý sử dụng, chờ thực hiện quy hoạch mở rộng lộ giới đường Vườn Lài (số thứ tự 5, phụ lục 3).

VII. Mặt bằng công sản Công ty đang quản lý cho thuê theo Công văn số 4947/UBND-TC ngày 24/8/2015 của UBND Quận 12 (có 01 địa chỉ)

n

25	MBCS	MPT số 140, 161, 190 tờ bản đồ số 09, P. TTH, Q12	3.086m ²	Công văn số 4947/UBND-TC ngày 24/8/2015 của UBND Quận 12	bị chiếm dụng	Công ty Phương Thảo chiếm dụng, Công ty Công ích đã khởi kiện, TAND Thành phố xử phúc thẩm ngày 17/4/2023. Hiện đang tạm hoãn thi hành án theo yêu cầu của VKS nhân dân cấp cao tại Quyết định số 22/0Đ-VKS-DS	Công văn số 65/UBND-TM/ * Điều chuyển cho Sở Công thương 140m ² làm trụ sở đội QLTT 12B. * Phần còn lại (4.434m ²): Tam sử dụng chờ thực hiện quy hoạch lộ giới vòng xoay ngã tư Tân Thới Hiệp 4.374m ² , phần diện tích còn lại 60m ² làm Ban điều hành KP 2A (số thứ tự 57, phụ lục 2). Công văn số 4947/UBND-TC ngày 24/8/2015 của UBND Quận 12
----	------	---	---------------------	--	---------------	--	---

VIII. Nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước, có 2 địa chỉ, (trong đó 01 địa chỉ gồm 12 căn hộ cư xá trạm điện Hóc Môn, phường Tân Thới Hiệp và 01 địa chỉ là căn hộ 625/1 phường Trung Mỹ Tây) đã chuyển giao cho Trung tâm QLN&GĐXD ngày 06/10/2022

1	Căn hộ 1	Cư xá trạm biến điện Hóc Môn, thuộc thửa số 1 tờ bản đồ 30; thửa 31, 32, 33, 34, 35, 36 tờ bản đồ 39, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12	1500,9	Quyết định số 4509/QĐ-UBND của UBND TP	Hồ Quốc Phong	01/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	366000	Đã bàn giao cho Trung tâm QLN&GĐXD ngày 06/10/2022
	Căn hộ 2				Trần Nam Đình	02/HĐ-12DPS-QLN ngày 24/6/2013	đã bàn giao	331000	
	Căn hộ 3				Đình Quang Minh	03/HĐ-12DPS-QLN ngày 24/6/2013	đã bàn giao	331000	
	Căn hộ 4				Ngô Ngọc Thuận	04/HĐ-12DPS-QLN ngày 19/6/2013	đã bàn giao	331000	
	Căn hộ 5				Nguyễn Thị Thu Thủy	05/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	331000	
	Căn hộ 6				Trần Thị Mỹ Nhơn	06/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	366000	
	Căn hộ 7				Phạm Văn Hải	07/HĐ-12DPS-QLN ngày 24/6/2013	đã bàn giao	328000	
	Căn hộ 8				Nguyễn Việt Thanh	08/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	296000	
	Căn hộ 9				Đình Thị Thanh	09/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	296000	

	Căn hộ 10				Nguyễn Văn Tú	10/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	296000	
	Căn hộ 11				Nguyễn Văn Sang	11/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	296000	
	Căn hộ 12				Phạm Văn Na	12/HĐ-12DPS-QLN ngày 01/6/2013	đã bàn giao	328000	
2	căn hộ 625/1	625/1, Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	20,9	QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của UBND Quận 12	Trần Văn Hưng	01/TMT ngày 15/3/2013	đã bàn giao	291000	Đã bàn giao cho Trung tâm QLN&GĐXD ngày 06/10/2022